

22-GIỚI BÁT CŨ CHƯA HƯ MÀ TÌM BÁT MỚI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, ở thành này có một người thợ gốm tên Pháp-dự mời chư Tăng về cúng dường bát. Các Tỳ-kheo vì ưa đẹp nên đem bát cũ đổi bát mới, rất nhiều người làm như vậy. Do đó, thí chủ không cung cấp nổi. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đến giờ khát thực, khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực, đến gia đình Pháp-dự, đứng trước cửa. Bà vợ của Pháp-dự với Tôn giả Xá-lợi-phất vốn là chỗ quen biết nhau từ trước, bà lại có lòng kính tín, nên rất hoan hỷ, cho đến nói: “Thưa Tôn giả, chồng con mời chư Tăng đến cúng dường bát. Các Tỳ-kheo vì thích bát đẹp nên đem bát cũ đến đổi bát mới, khiến nhà con chứa bát cũ chất cao như núi. Gia đình con là nhà thế tục, bát mới còn không dùng, huống gì là bát cũ. Thưa Tôn giả, mọi sinh hoạt trong gia đình con chỉ trông cậy vào nghề làm bát”.

Thế rồi, Xá-lợi-phất tùy thuận thuyết pháp, khiến bà sinh tâm hoan hỷ, đánh lễ dưới chân rồi cáo lui. Đoạn thầy trở về tinh xá, đem sự tình ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bèn bảo gọi các Tỳ-kheo đến. Sau khi họ đã đến, Phật liền hỏi: “Các ông có làm việc đó thật chăng?”

Các Tỳ-kheo đáp: “Có thật như thế, bạch Thế Tôn”.

Phật dạy: “Từ hôm nay trở đi, ta không cho các Tỳ-kheo xin bát (nơi đàn-việt)”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có sáu mươi Tỳ-kheo ở phương Bắc muốn đến tinh xá Kỳ-hoàn đánh lễ Phật, nhưng giữa đường bị bọn cướp lấy mất hết bát, nên không có bát để tới Kỳ-hoàn. Lúc ấy, các vị phạm hạnh mỗi người cho một cái bát. Khi họ được bát rồi bèn đi đến Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ chân Phật, rồi đứng hầu một bên. Phật biết nhưng vẫn hỏi: “Này các Tỳ-kheo, các ông từ đâu đến?”.

Họ đáp: “Từ phương Bắc đến”.

Phật lại hỏi các Tỳ-kheo: “Đi đường có an ổn không?”.

Họ đáp: “Không an ổn, giữa đường gặp bọn cướp nên mất hết bát, do đó, không có bát để đi vào Kỳ-hoàn, may nhờ các vị Phạm-hạnh mỗi người cho chúng con một cái bát”.

Phật lại hỏi: “Đọc đường không có thành ấp xóm làng hay sao?”.

Họ đáp: “Có”.

Phật lại hỏi: “Vì sao không xin bát?”.

Họ đáp: “Vì chúng con nghe Thế Tôn chế giới không cho xin bát, lại không có thí chủ”.

Phật tán thán: “Lành thay! Lành thay các Tỳ-kheo! Các ông là những người có lòng tin xuất gia, đúng phép phải như vậy, dù cho mất

mạng cũng không được phạm giới. Từ nay trở đi, Ta cho phép khi mất bát được quyền xin bát”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, sáu mươi Tỳ-kheo ở phương Bắc bị mất bát, đi đến Kỳ-hoàn, Tôn giả Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà nói với họ: “Các Trưởng lão, Đức Thế Tôn cho phép ai mất bát được quyền xin bát, vì sao không xin?”

Họ đáp: “Các vị phạm hạnh đã cho chúng tôi bát rồi”.

Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà lại nói: “Các vị không xin những gì mình được phép xin, thành ra thất lợi”.

Họ đáp: “Chúng tôi đã được bát rồi, thất lợi với chẳng thất, không thành vấn đề”.

Nan-đà nói: “Tôi sẽ xin giúp cho các vị”.

Họ đáp: “Thầy tự biết phải làm gì”, cho đến Ưu-bà-tắc nói: “Tôn giả muốn làm cửa hàng đồ gốm chẳng?”, như đã được nói rõ ở mục xin y.

Các Tỳ-kheo nghe việc ấy, bèn đến bạch với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà đến. Khi họ đến rồi, Phật hỏi: “Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà, các ông có việc đó thật chẳng?”

Họ đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật hỏi: “Vì lý do gì mà xin?”

Họ đáp: “Con xin cho các Tỳ-kheo bị mất bát”.

Phật bảo gọi các Tỳ-kheo bị mất bát đến. Khi họ đến rồi, Phật hỏi: “Các Tỳ-kheo, các ông bảo Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà xin bát phải không?”

Các Tỳ-kheo đáp: “Không có, bạch Thế Tôn”.

Phật nói: “Vậy thì vì lý do gì mà xin?”.

Họ liền trình bày lại sự việc kể trên.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Hai ông Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà này việc không nên xin lại xin, việc đáng xin lại không xin”.

Thế rồi, Phật nói với Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà: “Đó là việc xấu, các ông không từng nghe ta dùng vô số phương tiện tán thán thiếu dục, khiển trách đa dục hay sao? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời ta dạy, không thể dùng việc này để nuôi lớn pháp thiện được”.

Đoạn Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo dùng bát chưa vá đến năm lần mà vì thích đẹp, xin bát mới, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Cái bát ấy phải thí xả giữa chúng Tăng, rồi Tăng đem cái bát chót nhất trao cho thầy ấy, dạy như sau: “Này Tỳ-kheo, thầy hãy nhận cái bát này sử dụng cho đến khi vỡ” nguyên tắc phải như vậy”.

GIẢI THÍCH:

- Chưa đủ năm miếng vá: Nếu có một miếng vá, hoặc từ hai miếng cho đến bốn miếng thì gọi là chưa đủ năm miếng vá.

- Đủ năm miếng vá: Đã có năm miếng vá, và mức độ đã đủ. Mức độ ở đây được quy định là chỗ vỡ được vá lại xấp xỉ bằng ngón chân cái.

- Bát: Như trên đã nói.

- Mới: Vừa hoàn thành.

- Lại tìm thêm nữa: Hoặc xin, hoặc khuyến hóa, vì thích đẹp, rồi chê bát của mình đang dùng là lớn quá, nhỏ quá, nặng quá, nhẹ quá, hoặc thô kệch quá... tự nghĩ: “Ta có đàn-việt, có đất sét, có tay nghề, ta nên làm cái bát khác cho đẹp”. Nếu như thế thì vị Tỳ-kheo này phải cầm cái bát mới ấy đến thí xả giữa chúng Tăng. Rồi chúng Tăng chọn một cái bát kém nhất đưa cho Tỳ-kheo này và căn dặn: “Này Trưởng lão, thầy phải nhận cái bát này sử dụng cho đến khi vỡ không được cố ý đập bể; lại phải sám hối tội Ba-dạ-đề”. Nếu không đem cái bát mới ấy xả giữa chúng Tăng mà sám hối tội Ba-dạ-đề thì phạm tội Việt tỳ-ni.

- Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Thầy Tỳ-kheo ấy dùng bát chưa vá

(hàn) đủ năm chỗ mà vì thích đẹp, đi tìm bát mới nên phạm Ni-tát-kỳ. Tỳ-kheo ấy phải mời một vị trì luật, biết làm Yết-ma và thành tựu năm pháp, rồi Tăng làm Yết-ma cử vị này đứng ra xử lý công việc. Vị này phải hội đủ năm yếu tố: Không thiên vị, không giận dữ, không sợ sệt, không si ám, ai đưa, ai không đưa đều biết. Đó gọi là năm yếu tố. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp thành tựu năm pháp, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay Tăng sai Tỳ-kheo mỗ giáp làm người hành bát (giải quyết công việc). Đây là lời tác bạch.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp thành tựu năm pháp, Tăng nay sai Tỳ-kheo mỗ giáp làm người hành bát. Các đại đức nào bằng lòng Tỳ-kheo mỗ giáp làm người hành bát thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo mỗ giáp làm người hành bát xong, vì tất cả đều im lặng. Việc ấy cứ như thế mà thi hành”.

Khi làm Yết-ma xong, nên tuyên bố giữa chúng Tăng: “Những cái bát mà đại đức Tăng đang sử dụng phải đem đến tất cả”. Nếu không tuyên bố như vậy thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Thế rồi, mỗi Tỳ-kheo đều phải mang cái bát mà mình đang sử dụng ở nhà đến. Nếu có Tỳ-kheo nào để cái bát mình đang sử dụng ở nhà, rồi đem cái bát kém nhất đến, thì phạm tội Việt tỳ-ni. Người làm Yết-ma nên bảo Tỳ-kheo này đặt cái bát ấy xuống, trật vai áo bên phải, quỳ gối bên phải xuống đất, nói: “Con là Tỳ-kheo mỗ giáp, dùng cái

bát chưa đủ năm miếng vá mà vì ưa đẹp, đi tìm bát mới, nay con đem thí xả giữa chúng Tăng”.

Vị luật sư nên hỏi: “Ông đã sử dụng chưa?”. Nếu đáp rằng đã sử dụng thì nên nói: “Ông đã sử dụng bát bất tịnh (không đúng pháp) nên đã phạm vô lượng tội Việt tỳ-ni, phải sám hối”.

Thế rồi, vị này phải nói: “Thưa Trưởng lão, con là mỗ giáp, có cái bát dùng chưa đủ năm miếng vá mà con lại xin bát mới, nay đem thí xả giữa chúng Tăng, trong đây phạm tội Ba-dạ-đề vì dùng bát bất tịnh, lại phạm vô lượng tội Việt tỳ-ni, con xin sám hối tất cả”.

Người làm Yết-ma hỏi: “Ông có thấy tội không?”

Đáp: “Thấy”.

- Cần thận chớ có tái phạm.

- Xin cúi đầu chấp hành.

Người hành bát (được Tăng sai) phải đem cái bát này đến đưa cho vị lớn nhất trong Tăng (Thượng tọa). Nếu Thượng tọa thứ nhất nhận, thì

phải đem cái bát của Thượng tọa đưa cho Thượng tọa thứ hai, cứ tuần tự như thế cho đến vị Tỳ-kheo không có tuổi hạ. Nếu hoàn toàn không có ai lấy, thì cái bát kia nên trao lại cho chủ cũ. Nhưng nếu cái bát ấy quý giá thì nên đem bán rồi mua mười cái, chín cái đem cất vào nhà bếp của chúng Tăng, một cái giao lại cho chủ cũ và bảo: “Thầy hãy sử dụng cái bát này cho đến khi vỡ”.

Thầy Tỳ-kheo cầm cái bát vá vào thôn xóm khát thực, và khi ăn xong nên gỡ miếng vá ra, rồi dùng tro, đất rửa cho sạch. Khi rửa, không được dùng vật cứng xoi vào lỗ hủng khiến nó bể vỡ, mà nên dùng lông chim xoi vào. Khi rửa bát, cũng không được dùng cát chà xát khiến nó phai màu mà phải dùng bùn đất để chà, hoặc dùng nước rễ cây, nước lá cây, nước trái cây, nước hoa cây để rửa. Khi rửa, không được đến trên bờ hồ, chỗ nguy hiểm, hoặc dưới cây xoài có trái chín, hoặc dưới cây dừa, trên tảng đá, trên gạch, chỗ đường đi, chỗ cửa mở. Khi rửa xong phải để vào trong túi rồi đem cất trên vách, trong tủ, dùng vật gì đập lên miệng bát. Nếu có việc gấp gáp không rửa sạch được thì nên dùng nước rễ, nước lá chùi qua, để khi xong việc sẽ rửa. Sáng sớm, rửa xong mới mang vào làng khát thực. Giá như bát vá khó dùng, thì mỗi ngày dùng xong phải rửa sạch. Nếu cố ý đập bể thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu Hòa thượng, A-xà-lê, những bạn bè quen biết suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo hiền thiện này vì việc rửa bát mà phương hại đến sự ngời thiên, trì kinh, tụng kinh”. Rồi đập vỡ, hoặc đem giấu đi khiến Tỳ-kheo tìm không thấy, rồi xin cái khác, thì không có tội. Khi không có bát mà xin được một cái thì phải sử dụng. Nếu xin được hai cái, thì dùng một cái, một cái nên đem cất vào nhà bếp của chúng Tăng. Thậm chí, nếu xin được mười cái thì nên dùng một cái, còn chín cái kia nên đem cất vào nhà bếp của chúng

Tăng.

Nếu Tỳ-kheo không có bát rồi đi tìm bát, bèn nhận được giá tiền của một cái bát, cũng được xem là có bát. Nếu xin được giá tiền của hai cái bát, thì phải bỏ vào ngân quỹ của chúng Tăng giá tiền một cái. Thậm chí, nếu được giá tiền của mười cái bát, thì nên bỏ vào ngân quỹ của chúng Tăng giá tiền của chín cái. Thế nên nói (như trên).

(Hết giới Ni-tát-kỳ hai mươi hai)